

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 - NĂM HỌC 2020 - 2021
MÔN HÓA HỌC 10

I. TRẮC NGHIỆM: 4 ĐIỂM mỗi câu đúng 1/3đ

Mã đề 101	Mã đề 102	Mã đề 103	Mã đề 104
1. A	1. C	1. A	1. C
2. C	2. D	2. D	2. B
3. D	3. D	3. D	3. D
4. C	4. C	4. C	4. A
5. B	5. A	5. B	5. C
6. A	6. A	6. B	6. D
7. B	7. B	7. A	7. C
8. D	8. B	8. A	8. D
9. D	9. A	9. D	9. B
10. C	10. D	10. B	10. A
11. B	11. B	11. C	11. A
12. A	12. C	12. C	12. B

II. TỰ LUẬN: 6 ĐIỂM

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
1	<p>a. $2\text{H}_2\text{S} + 3\text{O}_2 \rightarrow 2\text{SO}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$</p> <p>c.khử c.Oxh</p> $2x \left \begin{array}{ccc} -2 & 0 & \\ \text{S} & \rightarrow & +4 \\ \hline 0 & +4e & \end{array} \right. \begin{array}{l} S \\ +6e \end{array}$ $3x \left \begin{array}{ccc} & & +2 \\ \text{O}_2 & \rightarrow & 2\text{O} \\ & -2 & \end{array} \right.$ <p>b. $3\text{Cu} + 8\text{HNO}_3 \rightarrow 3\text{Cu}(\text{NO}_3)_2 + 2\text{NO} + 4\text{H}_2\text{O}$</p> <p>c.khử c.Oxh</p> $3x \left \begin{array}{ccc} 0 & +2 & \\ \text{Cu} & \rightarrow & \text{Cu} + 2e \\ & +5 & \end{array} \right.$ $2x \left \begin{array}{ccc} +5 & & +2 \\ \text{N} +3e & \rightarrow & \text{N} \\ & & +2 \end{array} \right.$ <p>c. $\text{FeS}_2 + 8\text{HNO}_3 \rightarrow \text{Fe}(\text{NO}_3)_3 + 2\text{H}_2\text{SO}_4 + 5\text{NO} + 2\text{H}_2\text{O}$</p> <p>c.khử c.Oxh</p>	0,5đ
		0,5đ

	$\begin{array}{c ccccc} & & 0 & +3 & +6 \\ \begin{array}{c} 1x \\ \\ 5x \end{array} & \begin{array}{c} FeS_2 \rightarrow \\ \\ N \end{array} & Fe & + 2S & + 15e \\ & & & +2 & \\ & & +3e \rightarrow & & N \end{array}$	0,5đ
2	<p>Cấu hình electron nguyên tử của</p> <ul style="list-style-type: none"> - H là: $1s^1$ - O là: $1s^22s^22p^4$ <p>CT electron CTCT Cộng hóa trị</p> <p>H : $\ddot{\cdot}\ddot{Cl}$: H- Cl của Cl là 1 H là 1</p> <p>b.</p> <p>:\ddot{O} :: C :: $\ddot{O}:$ O=C=O của C là 4, O là 2</p>	1đ 0,5 đ 0,5 đ
3	<p>a) (1,5đ)</p> <p>Đặt 2 KLK là M</p> <p>PT: $2M + 2H_2O \rightarrow 2MOH + H_2$ 0,4 mol 0,2mol</p> <p>Theo đề bài: $n_{H_2} = 0,2$ mol</p> <p>Theo pt ta có $n_M = 0,4$ mol $\Rightarrow M = 13,2 / 0,4 = 33$</p> <p>vì hai KLK ở 2 chu kì liên tiếp \Rightarrow Hai kim loại đó là Na ($M=23$) và K ($M=39$)</p> <p>Đặt số mol của Na và K lần lượt là x, y</p> <p>Ta có hệ PT $x + y = 0,4$ (1) $23x + 39y = 13,2$ (2)</p> <p>Từ (1) và (2) suy ra $x = 0,15$; $y = 0,25$ $\%Na = 26,14\%$ $\%K = 73,86\%$</p> <p>b) (1đ)</p> <p>Quá trình cho e Quá trình nhận e</p> $\begin{array}{lll} Al \rightarrow Al^{3+} + 3e & O_2 + 4e \rightarrow 2O^{-2} \\ x & 0,1 \rightarrow 0,4 \\ Mg \rightarrow Mg^{2+} + 2e & 2H^{+1} + 2e \rightarrow H_2 \\ y & 0,4 \leftarrow 0,2 \end{array}$ <p>Theo đề bài ta có $n_{H_2} = 0,2$ mol</p> <p>Theo định luật bảo toàn khối lượng $\Rightarrow m_{O_2} = m_Y - m_x = 11 - 7,8 = 3,2$ gam $\Rightarrow n_{O_2} = 0,1$ mol</p> <p>Gọi số mol của Al và Mg lần lượt là x và y</p> <p>Theo đề bài ta có $27x + 24y = 7,8$ (1)</p> <p>Theo bảo toàn electron ta có $3x + 2y = 0,8$ (2)</p> <p>Từ (1) và (2) $\Rightarrow x = 0,2$; $y = 0,1 \Rightarrow m_{Al} = 0,2 \cdot 27 = 5,4$ gam $m_{Mg} = 0,1 \cdot 24 = 2,4$ gam</p> <p>Ta có $n_{Al} = n_{AlCl_3} = 0,2$ mol và $n_{Mg} = n_{MgCl_2} = 0,1$ mol</p> <p>Theo bảo toàn nguyên tố Clo $\Rightarrow n_{HCl} = 3n_{AlCl_3} + 2n_{MgCl_2} = 3 \cdot 0,2 + 2 \cdot 0,1 = 0,8$ mol $\Rightarrow m_{HCl} = 36,5 \cdot 0,8 = 29,2$ gam</p> <p>Những cách tính khác hợp lý và ra kết quả đúng đều được điểm tối đa</p>	0,5đ 0,5đ 0,25đ 0,25đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KÌ 1- ĐỊA LÍ 10
NĂM HỌC 2020- 2021

I.PHẦN TRẮC NGHIỆM

100	101	102	103
1. D	1. C	1. C	1. B
2. A	2. B	2. C	2. C
3. C	3. B	3. B	3. D
4. B	4. D	4. A	4. A
5. C	5. B	5. B	5. A
6. D	6. D	6. D	6. B
7. B	7. D	7. C	7. D
8. B	8. A	8. A	8. B
9. D	9. D	9. D	9. A
10. D	10. A	10. B	10. A
11. B	11. B	11. A	11. C
12. B	12. C	12. C	12. C
13. A	13. C	13. D	13. B
14. A	14. B	14. A	14. C
15. A	15. A	15. B	15. B
16. C	16. A	16. B	16. D

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu	Đáp án	Biểu điểm														
1.a	<p>-Tính tỉ suất gia tăng tự nhiên: Lập bảng- có tên bảng: (Không lập bảng: - 0,5đ)</p> <p style="text-align: center;">Bảng tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của nước ta giai đoạn 1960- 2006 (<i>đơn vị %</i>).</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Năm</th><th>1960</th><th>1970</th><th>1989</th><th>1994</th><th>1999</th><th>2006</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tg</td><td>3,4</td><td>2,62</td><td>2,28</td><td>1,86</td><td>1,43</td><td>1,36</td></tr> </tbody> </table>	Năm	1960	1970	1989	1994	1999	2006	Tg	3,4	2,62	2,28	1,86	1,43	1,36	1đ
Năm	1960	1970	1989	1994	1999	2006										
Tg	3,4	2,62	2,28	1,86	1,43	1,36										
2.b	<p>Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện tỉ suất sinh của Việt Nam</p> <p>- Tương đối chính xác, đúng quy tắc, thẩm mỹ, có đầy đủ: số liệu – đơn vị- tên biểu đồ.</p>	2đ														

	-Nếu thiếu – 0,25đ đến 0,5đ/ 1đv -Nếu sai – 0,5đ đến 1đ/ 1 đv	
2a	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng xích đạo: Mưa nhiều nhất (1000 – 2000 mm/ năm). <ul style="list-style-type: none"> ➤ Nguyên nhân: nhiệt độ cao, khí áp thấp, có nhiều biển, đại dương, diện tích rừng lớn, nước bốc hơi mạnh. - Hai vùng chí tuyến Bắc và Nam: Mưa tương đối ít (600 – 700 mm/ năm). <ul style="list-style-type: none"> ➤ Nguyên nhân: Khí áp cao, diện tích lục địa tương đối lớn. - Hai vùng ôn đới: Mưa nhiều (700 – 1200 mm/ năm). <ul style="list-style-type: none"> ➤ Nguyên nhân: Khí áp thấp, có gió tây ôn đới từ biển thổi vào. - Cực: Mưa ít nhất (< 200 mm/ năm). <ul style="list-style-type: none"> ➤ Nguyên nhân: Khí áp cao,nhiệt độ quá thấp, khó bốc hơi nước. 	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ / 1 ý
2b	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn gốc thổi từ áp cao cận nhiệt đới về xích đạo - Hướng ĐB (BCB), ĐN(BCN) - Thời gian thổi quanh năm - Tính chất chung: khô 	